TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 40/2017/HSST
Ngày: 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**: Bà Hoàng Thị Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Ngư
2. Ông: Trần Minh Quyết

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương - Tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên toà*:* Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Động Đạt huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/HSST-QĐ ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đối với bị cáo:

Họ tên: **Vương Đức T** – sinh năm 1968 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKNKTT: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa: 5/10. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp. Con ông: Vương Đức D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K(Đã chết). Có vợ: Võ Thị C – sinh năm 1967 và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2010. Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01.Tại bản án HSST số 14 ngày 19/3/2013 của TAND TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Vương Đức T 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Nhân thân: Tại bản án HSST số 17/ST-HS ngày 05/5/1992 của TAND TP Tuyên Quang xử phạt 33 tháng tù giam về các tội "Trộm cắp tài sản của công dân"

và "Cố ý gây thương tích". Tại bản án HSST số 93/ST-HS ngày 31/10/1996 của TAND huyện Phú Lương xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tại bản án HSST số 43/HSST ngày 29/3/2002 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Hủy hoại tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt)

Người làm chứng:

- Anh Đỗ Ngọc T – sinh năm 1972 Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm C, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Võ Thị C – sinh năm 1967 Có mặt

Địa chỉ: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Nguyễn Xuân N – sinh năm 1958 Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm L, xã L huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Vương Đức N – sinh năm 1973 Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm L, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/3/2017, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với công an xã C, huyện P phát hiện bắt quả tang Vương Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (BL 28-29). Vật chứng giữ gồm: Thu trong lòng bàn tay trái của Tâm 03 gói chất bột màu trắng (Nghi là hêrôin), cả ba gói đều được gói bên ngoài bằng ni lông màu đen, bên ngoài cùng gói bằng một lớp giấy trắng có chữ màu đen (BL 30). Cùng ngày, cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà ở của Tâm, thu trong hộp kim loại trên nóc chạn bát kê trong nhà bếp 01 gói chất bột màu trắng (Nghi là hêrôin) được gói bên ngoài bằng lớp ni lông màu đen (BL 33-35). Tại kết luận giám định số 474/KL-PC54 ngày 31/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trằng thu giữ của Vương Đức T là chất ma túy loại Hêrôin, có trọng lượng (Khối lượng) là 1,262gam (BL 41).

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa Vương Đức T khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy, khoảng 13 giờ ngày 28/3/2017, Tâm đi ô tô buýt đến khu vực Cầu B, phường T, TP Thái Nguyên gặp một người nam giới tên T (Không biết tuổi, địa chỉ), mua của T 900.000đ được 03 gói hêrôin đều được gói sẵn bên ngoài bằng lớp ni lông màu đen. Sau khi mua được ma túy, T đi ô tô buýt về nhà, chia bớt một phần ma túy ra gói lại cất giấu trong hộp kim loại để trên nóc chạn bát để sử dụng dần. Số ma túy còn lại T gói thành ba gói rồi đi đến khu vực lò gạch gần Cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy huyện Phú Lương sử dụng một ít bằng

hình thức tiêm chích trực tiếp vào mạch máu; sử dụng ma túy xong, trên đường về đến khu vực xóm Đồi Chè, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương thị bị bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số 34/QĐ-VKS ngày 19/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vương Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vương Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điểm g khoàn 1 điều 48 BLHS 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14. Ngày 20.6.2017 của UBTV Quốc hội 14

Xử phạt Vương Đức T từ 36 đến 42 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS:Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 0,984gam mẫu A1 là chất ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có 0,113gam mẫu A3 là chất ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 02 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1, K1, vỏ ni lông màu đen và vỏ giấy trắng có chữ màu đen.

Án phí: áp dụng điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa, thấy việc truy tố, xét xử là đúng, không oan. Lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử cho bị cáo hướng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn bộ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện đều hợp pháp. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đầy đủ cơ sở kết luận.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 28/3/2017, tại khu vực xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Vương Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 1,079g chất bột màu trắng nghi là ma túy. Cùng ngày khám xét khẩn cấp nhà Vương Đức T tại xóm L, xã L, huyện P thu giữ 0,183g chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại bản kết luận giám định số 474/KL-PC54 ngày 31/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Toàn bộ số chất bột thu giữ của Vương Đức T là ma túy loại hêrôin có tổng trong lượng (khối lượng) là 1,262gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, T khai nhận mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Vương Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 BLHS. Như vậy, Cáo trạng số 34/QĐ-VKS ngfy 19/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 194 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung điều luật quy định:

"Điều 194: Tội tàng trữ…. trái phép chất ma túy

1. Ng- ời nào tàng trữ ... trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Tại thời điểm bị cáo phạm tội ngày 28/3/2017 sau ngày BLHS 2015 được quốc hội thông qua. Tại điều 249 bộ luật hình sự 2015, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, khoản 1 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 của Quốc Hội, HĐXX thấy cần áp dụng cho bị cáo chịu trách nhiệm theo hình phạt quy định tại Bộ luật hình sự 2015 phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa ph- ơng. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện P, được gia đình cho học đến lớp 5/10

thì nghỉ học ở nhà. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là nghiện ma túy từ lâu. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng vi phạm pháp luật nhiều lần cụ thể: Năm 1992 bị TAND TP Tuyên Quang xử phạt 33 tháng tù giam về các tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và "Cố ý gây thương tích"; năm 1996 bị TAND huyện P xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2002 bị TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Hủy hoại tài sản" (đều đã được xóa án tích); năm 2013 bị TAND TP Tuyên Quang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chưa được xóa án tích).

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS là tái phạm.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo là đối t- ợng nghiện không có thu nhập nên cần miễn cho bị cáo.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù buộc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời hạn t- ơng xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành ng- ời có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về phần hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của một người nam giới tên T không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực Cầu B, phường T, TP Thái Nguyên, CQĐT huyện Phú Lương phối hợp với CQĐT công an TP Thái Nguyên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 Bộ luật TTHS: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 0,984gam mẫu A1 là chất ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có 0,113gam mẫu A3 là chất ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 02 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1, K1, vỏ ni lông màu đen và vỏ giấy trắng có chữ màu đen.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Vương Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng:

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

Khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Vương Đức T 42 (Bốn hai) tháng tù giam

Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017

Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 Bộ luật TTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 0,984gam mẫu A1 là chất ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong có 0,113gam mẫu A3 là chất ma túy loại hêrôin còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 02 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1, K1, vỏ ni lông màu đen và vỏ giấy trắng có chữ màu đen.

(Vật chứng trong kho vật chứng của Chi cục thi hành án huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29.6.2017)

3. Án phí: Áp dụng điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để xung công quỹ nhà n- ớc.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS Phú L- ơng;
- Công an Phú L- ơng;
- Chi cục THA Phú L- ơng;
- Toà án tỉnh Thái Nguyên (B/c)
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- UBND xã
- L- u HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Ngân